

Số: /KH-UBND

Bình Thành, ngày

tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy CDS liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025

UBND xã Bình Thành ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHẠM VI

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW trong toàn hệ thống chính trị xã Bình Thành nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, đảm bảo liên thông dữ liệu, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu lực - hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để bảo đảm hệ thống chính quyền hai cấp hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp.

Xử lý 100% hồ sơ công việc toàn trình; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện hạ tầng số; các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung; đảm bảo an toàn thông tin mạng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo; nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mới của tỉnh; hoàn thành việc số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực có liên quan đến xã.

Trung tâm phục vụ hành chính công tại xã Bình Thành được trang bị đầy đủ hạ tầng số, bảo đảm phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhất là với dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thủ tục hành chính phi địa giới hành chính.

Khắc phục 100% các điểm chưa phù hợp trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mới, đồng thời kết nối, liên thông đầy đủ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Hoàn thiện đầy đủ các hệ thống số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã, bao gồm:

- Hệ thống họp trực tuyến;
- Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc;
- Hệ thống thư điện tử công vụ;
- Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức;
- Cổng thông tin điện tử xã.

Triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Tỉnh đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Bảo đảm bố trí trang thiết bị, nhân lực và hạ tầng kỹ thuật tại trung tâm phục vụ hành chính công của xã, đảm bảo hoạt động ổn định, không gián đoạn.

Thành lập và đưa vào hoạt động hiệu quả tổ ứng cứu công nghệ đảm bảo phản ứng kịp thời các sự cố liên quan đến hệ thống số.

Thực hiện đầy đủ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các nhóm thủ tục hành chính theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

Số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022;

Số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022;

Số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024;

Và các thủ tục hành chính ưu tiên khác.

Đảm bảo triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 TTHC, trong đó hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử, cắt giảm giấy tờ và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp được xử lý trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC tại xã được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần trên môi trường số.

Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã.

100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa tối thiểu 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao trong năm 2025, làm nền tảng cho số hóa toàn bộ trong năm 2026.

3. Định hướng triển khai

Rà soát các chỉ tiêu kế hoạch chuyển đổi số của Tỉnh đã được ban hành, trên cơ sở tình hình thực tiễn tại xã Bình Thành xây dựng kế hoạch và đặt ra mục tiêu phù hợp.

Trường hợp các nhiệm vụ trong kế hoạch của tỉnh đưa ra không phù hợp với điều kiện tổ chức bộ máy, hạ tầng, nhân lực tại cấp xã, UBND xã chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng yêu cầu đổi mới, đảm bảo thống nhất với mô hình quản lý chính quyền hai cấp.

Thế chế: Rà soát, đề xuất hoàn thiện quy định, quy trình nội bộ tại xã phù hợp với mô hình chính quyền điện tử, giảm thủ tục giấy tờ.

Hạ tầng: Nâng cấp hệ thống máy tính, kết nối mạng Internet ổn định, trang bị thiết bị hội nghị trực tuyến, camera, máy scan, máy in phục vụ số hóa.

Dữ liệu: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; quản lý dữ liệu dân cư, cán bộ, hộ tịch, đất đai theo định dạng thống nhất.

Nền tảng: Ứng dụng đồng bộ các hệ thống phần mềm do tỉnh triển khai như: quản lý văn bản, một cửa điện tử, cổng dịch vụ công, họp trực tuyến...

Nhân lực: Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức xã; cử cán bộ tham gia tập huấn do tỉnh tổ chức.

Tài chính: Chủ động đề xuất nguồn lực đầu tư phù hợp từ ngân sách xã, các chương trình hỗ trợ của tỉnh; đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ điểm nghẽn trong quá trình chuyển đổi số tại xã, bao gồm:

Khắc phục tình trạng thiếu trang thiết bị, đường truyền không ổn định, phần mềm không đồng bộ;

Nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ của cán bộ và người dân;

Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong xử lý hồ sơ điện tử;

Kịp thời phản ánh, đề xuất tỉnh hỗ trợ xử lý các khó khăn vượt quá thẩm quyền xã.

Bảo đảm điều kiện vận hành thông suốt, không gián đoạn các hệ thống số của xã, phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Bảo đảm hạ tầng số và đào tạo kỹ năng số cho người dân trên địa bàn xã nhằm triển khai hiệu quả giải pháp đột phá "Thống nhất trải nghiệm số cho người dân, doanh nghiệp" theo định hướng của Tỉnh.

UBND xã tập trung triển khai hai thành phần trọng tâm:

Ứng dụng VNeID là “chìa khóa số”: hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản VNeID, sử dụng để định danh, xác thực, nhận thông báo chính thức từ chính quyền và thay thế các giấy tờ cá nhân.

Cổng Dịch vụ công quốc gia là “một cửa số” duy nhất: hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng cổng để thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc địa giới hành chính.

Đồng thời:

Xây dựng tổ công nghệ cộng đồng hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại xóm.

Tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp, tập huấn kỹ năng số đơn giản, dễ hiểu cho các đối tượng dễ bị bỏ lại phía sau như người cao tuổi, hộ nghèo.

Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị theo hướng sử dụng dữ liệu số làm nền tảng ra quyết định.

Triển khai hệ thống báo cáo số, số hóa văn bản và thông tin điều hành.

Tăng cường sử dụng các nền tảng số do Trung ương và tỉnh phát triển, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả giám sát, phản biện các hoạt động quản lý nhà nước tại xã.

Đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin chính sách, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tiến độ thực hiện các dự án và công tác cán bộ theo đúng quy định.

Triển khai hiệu quả hệ thống văn bản điều hành số liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị cấp xã, bảo đảm kết nối với các cơ quan cấp tỉnh.

Sử dụng thống nhất phần mềm quản lý văn bản điện tử, bảo đảm liên thông gửi - nhận văn bản giữa Đảng ủy - HĐND - UBND - Mặt trận Tổ quốc xã.

Triển khai chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức xã nhằm thực hiện phê duyệt văn bản, giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

Bảo đảm an toàn, bảo mật trong việc gửi - nhận văn bản, kể cả văn bản mật, theo đúng quy định hiện hành.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các nhiệm vụ trọng tâm của UBND xã Bình Thành được triển khai theo 2 giai đoạn, với mục tiêu, lộ trình và trách nhiệm cụ thể, tập trung vào 2 nhóm nội dung chính:

1. Về thể chế

a) Tiếp tục cập nhật mã định danh điện tử của UBND xã và các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025, nhằm đảm bảo định danh thống nhất trên môi trường số.

b) Phối hợp thực hiện việc rà soát, công bố công khai danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai từ ngày

01/7/2025. Kịp thời cập nhật các biểu mẫu điện tử, quy trình số hóa thủ tục theo chỉ đạo của tỉnh.

c) Triển khai, áp dụng Khung kiến trúc Chính quyền số cấp tỉnh tại cấp xã, trong đó xác định rõ vai trò, nhiệm vụ và hệ thống thông tin mà UBND xã cần kết nối, vận hành. Phối hợp chặt chẽ với phòng chuyên môn của tỉnh trong quá trình chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu.

d) Rà soát, đánh giá hiệu quả việc khai thác các hệ thống thông tin dùng chung (hệ thống một cửa điện tử, phần mềm quản lý văn bản, cổng dịch vụ công, hệ thống thư điện tử công vụ...), bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích.

e) Ứng dụng hiệu quả các nền tảng và hệ thống thông tin do Trung ương, tỉnh chuyển giao, đảm bảo kết nối, liên thông phục vụ công tác chỉ đạo - điều hành, giải quyết TTHC, và quản lý nhà nước tại địa bàn xã.

2. Về hạ tầng kỹ thuật và công nghệ

a) Phối hợp với các đơn vị viễn thông khẩn trương rà soát và kiến nghị xử lý các điểm lùm sóng trên địa bàn xã, đặc biệt tại các xóm khó khăn, nhằm đảm bảo mọi người dân đều có điều kiện tiếp cận dịch vụ số và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b) Phối hợp khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), đặc biệt trong:

Theo dõi tiến độ xử lý thủ tục hành chính tại xã;

Nắm bắt phản ánh kiến nghị của người dân;

Giám sát tình trạng hoạt động của hệ thống thông tin tại xã;

Cung cấp dữ liệu kịp thời phục vụ điều hành kinh tế - xã hội tại địa phương.

c) Triển khai đảm bảo vận hành thông suốt các thiết bị, phần mềm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, bao gồm:

Máy vi tính, máy scan, máy in, máy đọc mã vạch;

Phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công, ký số điện tử;

Hệ thống camera giám sát, kết nối mạng ổn định phục vụ họp trực tuyến, trao đổi văn bản điện tử.

d) Đề xuất kế hoạch bảo trì, nâng cấp thiết bị định kỳ, tránh gián đoạn hoạt động số hóa, xử lý văn bản điện tử và phục vụ người dân.

3. Về dữ liệu

a) UBND xã tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính, hồ sơ công việc còn hiệu lực đang lưu trữ tại xã. Việc số hóa được thực hiện theo đúng định dạng kỹ thuật do tỉnh quy định, nhằm đồng bộ lưu trữ điện tử và phục vụ khai thác, chia sẻ dữ liệu với cơ quan cấp trên.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành (dân cư, bảo hiểm, đất đai, hộ tịch...), bảo đảm dữ liệu phục vụ cho việc:

Cắt giảm thủ tục hành chính;

Tự động điền thông tin cho người dân trong biểu mẫu điện tử;

Người dân chỉ phải kê khai thông tin một lần khi làm thủ tục tại UBND xã.

c) Thực hiện rà soát và đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính tại xã để chuyển đổi từ hình thức xử lý giấy sang hình thức điện tử, hoàn thành trước ngày 20/12/2025. Ưu tiên các thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ, liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

4. Về nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã

a) Tiếp tục phối hợp triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân, như:

Tập huấn, hướng dẫn sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Hỗ trợ tạo tài khoản VNeID và khai thác tiện ích trên nền tảng số;

Tổ chức truyền thông bằng các hình thức trực tiếp tại xóm hoặc qua loa phát thanh, các nền tảng mạng xã hội;

Tăng cường phản hồi, tương tác hai chiều giữa chính quyền xã và người dân qua cổng thông tin điện tử, fanpage xã...

b) Phối hợp với tỉnh trong việc duy trì, vận hành thông suốt các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ người dân, như:

Hệ thống một cửa điện tử;

Phần mềm quản lý văn bản;

Cổng dịch vụ công quốc gia;

CSDL dân cư, hộ tịch, đất đai, cán bộ...

c) UBND xã đảm bảo các điều kiện kỹ thuật và nhân lực để giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm:

Trang bị đủ thiết bị đầu cuối, đường truyền mạng ổn định;

Cử cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, được tập huấn nghiệp vụ thường xuyên;

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, sắp xếp khoa học, tiện lợi cho người dân khi đến làm thủ tục.

d) Phối hợp công bố, tích hợp đầy đủ 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đảm bảo:

Giao diện, nội dung cập nhật đầy đủ;

Chất lượng dịch vụ công trực tuyến ổn định;

Không gián đoạn khi Công dịch vụ công tỉnh đóng theo lộ trình.

e) Tham gia triển khai đồng bộ các hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành tại xã, bao gồm:

Hệ thống họp trực tuyến;

Hệ thống thư điện tử công vụ;

Hệ thống thông tin báo cáo;

Quản lý cán bộ, công chức, viên chức xã;

Cổng thông tin điện tử cấp xã;

Hệ thống quản lý đơn thư, phản ánh, kiến nghị...

f) Bố trí kinh phí, nguồn lực, nhân sự phục vụ công tác số hóa hồ sơ, ưu tiên các hồ sơ đang còn hiệu lực hoặc thường xuyên phải tra cứu, phục vụ công dân. Bảo đảm:

Có thiết bị scan, máy tính đủ cấu hình;

Có cán bộ thành thạo nghiệp vụ xử lý văn bản điện tử, số hóa;

Dữ liệu được lưu trữ đúng chuẩn kỹ thuật và có thể tái sử dụng cho các thủ tục khác.

g) Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng có điểm giao dịch tại xã Bình Thành tiếp tục hỗ trợ người dân làm thủ tục hành chính trực tuyến, nhất là tại xóm khó khăn, người dân chưa quen công nghệ. UBND xã phối hợp tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi khi doanh nghiệp triển khai.

h) Phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ nâng cấp các hệ thống đang sử dụng tại xã, đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu thông suốt với hệ thống cấp tỉnh. Phân đấu hoàn thành các nội dung liên quan trước ngày 30/12/2025.

5. Về nhân lực cho chuyển đổi số

a) UBND xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng thực tiễn, dễ tiếp cận và phù hợp với vị trí việc làm, tập trung vào:

Kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử, văn bản điện tử;

Kỹ năng hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

Tập huấn được phân loại theo nhóm: lãnh đạo, cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ chuyên môn.

b) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có năng lực về công nghệ thông tin tại UBND xã, làm đầu mối tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; hỗ trợ kỹ thuật, vận hành hệ thống. Đồng thời:

Thành lập, kiện toàn và duy trì hiệu quả hoạt động “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại xóm;

Thành lập “Tổ hỗ trợ phản ứng nhanh” về chuyển đổi số để hỗ trợ kịp thời người dân, cán bộ cơ sở khi gặp vướng mắc.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh đề:

Đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng;

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh;

Tham mưu kiến nghị về cơ chế khuyến khích, chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách chuyển đổi số tại cấp xã (phụ cấp, hỗ trợ đào tạo, thâm niên...).

6. Về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

a) UBND xã phối hợp với Công an tỉnh đề:

Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin, thiết bị mạng, phần mềm quản lý tại UBND xã;

Tăng cường kiểm tra, giám sát an ninh mạng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nơi lưu trữ dữ liệu công dân;

Tham gia diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng (khi có kế hoạch của tỉnh);

Thực hiện các khuyến nghị, hướng dẫn kỹ thuật về bảo mật của cơ quan chuyên môn.

b) UBND xã chủ động xây dựng phương án dự phòng khi hệ thống xảy ra lỗi hoặc bị tấn công, bao gồm:

Có bản sao lưu dữ liệu định kỳ;

Lập danh sách liên hệ khẩn cấp với đơn vị hỗ trợ kỹ thuật;

Bảo đảm hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không bị gián đoạn trong mọi tình huống.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND - UBND

Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu giúp UBND xã trong triển khai Kế hoạch hành động về chuyển đổi số.

Chủ trì theo dõi, cập nhật kế hoạch hành động hằng năm; đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các bộ phận chuyên môn; báo cáo định kỳ và đột xuất về UBND tỉnh.

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn triển khai hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc, lịch làm việc điện tử, hệ thống họp trực tuyến cấp xã, đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt.

Tổ chức lưu trữ dữ liệu điện tử và hồ sơ công việc theo đúng quy định.

2 Phòng Văn hóa - Xã hội

Phòng Văn hóa - Xã hội là đơn vị tham mưu giúp UBND xã triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, truyền thông và đời sống nhân dân. Cụ thể:

Triển khai các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, cư trú, việc làm, bảo hiểm.

Phối hợp số hóa hồ sơ người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội để tích hợp vào cơ sở dữ liệu dân cư và an sinh.

Tham gia xây dựng mô hình "xã hội số", "nông thôn mới thông minh" gắn với tiêu chí văn hóa, giáo dục, y tế.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

Tổ chức các buổi tuyên truyền, truyền thông cộng đồng về lợi ích và cách tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số trong đời sống.

Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân từng bước sử dụng ứng dụng VNeID, dịch vụ công, sàn thương mại điện tử,...

Ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và y tế cơ sở:

Hướng dẫn cơ sở giáo dục và trạm y tế xã ứng dụng phần mềm quản lý học sinh, hồ sơ y tế điện tử, đăng ký khám chữa bệnh online,...

Phối hợp thu thập, quản lý dữ liệu giáo dục và y tế để phục vụ công tác quản lý, thống kê, phân tích phục vụ ra quyết định.

Triển khai các nhiệm vụ số hóa thông tin trong lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Số hóa các thiết chế văn hóa cơ sở, thông tin di tích, lễ hội, văn hóa truyền thống.

Lưu trữ và quản lý tài liệu, hồ sơ văn hóa - xã hội trên môi trường số.

Phối hợp với các phòng, bộ phận chuyên môn của UBND xã và cơ quan cấp tỉnh:

Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của tỉnh.

Tham mưu đề xuất các giải pháp về nhân lực, trang thiết bị, truyền thông để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách.

3. Phòng Kinh tế

Phòng Kinh tế là đơn vị tham mưu cho UBND xã trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế - sản xuất - thương mại - dịch vụ tại địa phương. Cụ thể:

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong phát triển kinh tế địa phương, bao gồm:

Chuyển đổi số trong nông nghiệp: áp dụng công nghệ, hệ thống quản lý sản xuất nông nghiệp thông minh, mô hình nông nghiệp số.

Chuyển đổi số trong thương mại - dịch vụ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn xã sử dụng sàn thương mại điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc, ứng dụng bán hàng trực tuyến.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nông dân, HTX, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tiếp cận các giải pháp số hóa trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Xây dựng bản đồ số kinh tế địa phương:

Rà soát, số hóa thông tin về vùng sản xuất, vùng quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cập nhật dữ liệu địa lý, dữ liệu sản xuất vào hệ thống dữ liệu dùng chung.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh:

Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới các mô hình kinh tế số.

Phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ trong quản lý, tiếp thị và bán hàng.

Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh tế - sản xuất - kinh doanh.

Rà soát, đề xuất các chính sách, giải pháp hỗ trợ chuyển đổi số cho lĩnh vực kinh tế nông thôn theo định hướng của tỉnh và Trung ương.

Phối hợp với các phòng, bộ phận chuyên môn khác tại UBND xã và các đơn vị cấp tỉnh trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên địa bàn xã.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã là đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn, đồng thời là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiều nội dung trong kế hoạch chuyển đổi số của xã. Cụ thể:

Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công:

Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua hệ thống phần mềm giải quyết TTHC và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo nguyên tắc "một cửa - một cửa liên thông".

Bảo đảm 100% TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã được cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình; vận hành thông suốt, không gián đoạn.

Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công phi địa giới hành chính (thực hiện TTHC xã khác tại Trung tâm xã Bình Thành).

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng nền tảng số:

Hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID, đăng ký tài khoản, xác thực điện tử, ký số, nộp hồ sơ trực tuyến, theo dõi tiến độ giải quyết TTHC.

Hỗ trợ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia, đặc biệt các nhóm thủ tục ưu tiên theo Quyết định 06/QĐ-TTg và 422/QĐ-TTg.

Cùng với Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện hình thức "cầm tay chỉ việc", giúp người dân không có kỹ năng số hoặc thiết bị tiếp cận dịch vụ công.

Thực hiện số hóa hồ sơ và lưu trữ dữ liệu điện tử:

Tổ chức số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực để phục vụ tái sử dụng.

Tạo lập, lưu trữ và xử lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu công vụ trên môi trường số từ ngày 01/7/2025 theo lộ trình của tỉnh.

Quản trị, vận hành hạ tầng và thiết bị kỹ thuật tại Trung tâm:

Bảo đảm điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị phục vụ giải quyết TTHC: máy tính, máy quét, chữ ký số, đường truyền mạng, camera giám sát,...

Vận hành ổn định hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, đảm bảo kết nối liên thông với các hệ thống cấp tỉnh và quốc gia.

Phối hợp với các đơn vị viễn thông duy trì điểm hỗ trợ người dân làm dịch vụ công tại Trung tâm.

Phối hợp giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ:

Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, báo cáo kết quả định kỳ phục vụ điều chỉnh phương thức phục vụ.

Báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong vận hành các hệ thống số để UBND xã, các cơ quan cấp tỉnh xử lý.

5. Các ban ngành, đoàn thể:

5.1- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng số trong đời sống - sản xuất.

Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở, đảm bảo quyền lợi người dân và tính minh bạch trong quá trình thực hiện.

Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch riêng, cụ thể hóa các hoạt động gắn với chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện nghị quyết.

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã và Trung tâm Hành chính công để đảm bảo việc triển khai đồng bộ và hiệu quả chuyển đổi số trong toàn xã.

5.2- Hội Nông dân

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng điện thoại thông minh, tiếp cận các nền tảng số (Postmart, Voso, Zalo OA, Facebook...) để bán nông sản, tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm.

Phối hợp triển khai các mô hình nông nghiệp số, nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Vận động hội viên tích cực ứng dụng công nghệ trong canh tác, chăn nuôi, bảo quản sản phẩm.

5.3- Đoàn Thanh niên

Triển khai các mô hình thanh niên khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, sản xuất nhỏ lẻ.

Tổ chức các hoạt động "Thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân chuyển đổi số", như hướng dẫn cài app định danh VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công, thanh toán điện tử...

Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số tại các xóm.

5.4- Hội Liên hiệp Phụ nữ

Vận động phụ nữ sử dụng mạng xã hội, sử dụng các phần mềm thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt khi giao dịch mua bán tiếp cận và sử dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm làm tại nhà như: Rau, củ, quả và các sản phẩm nông nghiệp khác.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn kỹ năng ứng dụng số trong cuộc sống, tài chính số cho phụ nữ.

Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

5.5- Hội Cựu chiến binh

Vận động hội viên làm gương trong ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất, sử dụng các tiện ích số (Zalo, VNeID, ngân hàng số...).

Tuyên truyền, nêu gương sáng trong học tập suốt đời, tiếp cận công nghệ số ở lứa tuổi cao.

Phối hợp tổ chức truyền thông, nắm bắt tình hình dư luận, kịp thời phản ánh khó khăn trong quá trình triển khai.

6. Các nhà trường, Trạm Y tế và các đơn vị đóng trên địa bàn xã

6.1. Đối với các nhà trường (mầm non, tiểu học, THCS)

Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh.

Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục.

Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực có ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng trực tuyến (Zoom, Google Meet, Azota...).

Tăng cường phát triển kỹ năng số cho học sinh, giáo viên

Tổ chức hoạt động ngoại khóa, CLB Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

Bồi dưỡng giáo viên kỹ năng số và kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên giáo dục mở.

Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các môn học phù hợp (Tin học, tiếng anh...).

Phối hợp với UBND xã, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh, hướng dẫn sử dụng tài khoản VNeID, các dịch vụ công cơ bản.

Một số trường có thể đóng vai trò “điểm truy cập số cộng đồng” để hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ.

6.2. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan đóng trên địa bàn

Tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn

Chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, văn bản điện tử, phần mềm quản lý nội bộ... trong đơn vị mình.

Phối hợp cung cấp dữ liệu liên quan (nếu có) phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của xã.

Hỗ trợ cộng đồng và đồng hành với chính quyền

Các đơn vị có điều kiện có thể hỗ trợ chính quyền xã triển khai các hoạt động:

Lắp đặt thiết bị chuyển đổi số, truyền thanh thông minh

Tập huấn sử dụng công nghệ số cho người dân, hộ sản xuất

Hỗ trợ tem QR, gian hàng số, thương mại điện tử cho hộ kinh doanh, nông dân

Phối hợp tuyên truyền trong nội bộ đơn vị và cộng đồng dân cư về chủ trương, chính sách chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công.

- Cử cán bộ tham gia các tổ chuyển đổi số cộng đồng nếu được UBND xã đề nghị.

6.3. Trạm Y tế xã

Thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe.

Ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã, đảm bảo mỗi người dân có 1 mã định danh y tế duy nhất.

Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của tỉnh theo quy định của Bộ Y tế.

Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.

Quản lý và cập nhật dữ liệu tiêm chủng, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm... lên hệ thống tiêm chủng quốc gia và phần mềm NCOVI.

Hướng dẫn người dân tra cứu lịch sử tiêm chủng, khai báo y tế, đăng ký khám chữa bệnh từ xa trên ứng dụng di động.

Đảm bảo báo cáo, giám sát dịch tễ được thực hiện qua nền tảng số thay cho phương thức thủ công.

Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh truyền thông, tư vấn sức khỏe qua nền tảng số.

Phối hợp với UBND xã và các đoàn thể tuyên truyền kiến thức y tế qua mạng xã hội, Zalo OA, cổng thông tin xã, phát thanh thông minh.

Cung cấp tài liệu số, video clip hướng dẫn người dân phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động.

Tăng cường sử dụng công nghệ trong quản lý thuốc, vật tư y tế

Ứng dụng phần mềm quản lý tồn kho, cấp phát thuốc, đảm bảo minh bạch và hiệu quả sử dụng nguồn lực y tế..

Phối hợp với các lực lượng trong triển khai chuyển đổi số cộng đồng.

Cử cán bộ tham gia tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận nền tảng y tế số, định danh cá nhân, khám chữa bệnh không giấy tờ.

Phối hợp Công an xã hướng dẫn người dân liên kết mã định danh VNeID với bảo hiểm y tế, phục vụ khám bệnh bằng CCCD gắn chip.

8. Công An, Quân Sự

8.1. Đối với Công an xã

Triển khai chuyển đổi số trong quản lý hành chính về an ninh trật tự

Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Duy trì cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tăng cường cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID), hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng trong các dịch vụ công (khai sinh, đăng ký tạm trú, BHYT, vay vốn...).

Ứng dụng công nghệ trong công tác nghiệp vụ

Sử dụng phần mềm quản lý cư trú, tội phạm, ANTT, giám sát trật tự qua camera an ninh.

Tuyên truyền và hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng

Tham gia tổ công tác chuyển đổi số cấp xóm; phối hợp với đoàn thể, trường học tổ chức tuyên truyền bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao.

Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công an như: khai báo cư trú online, phản ánh qua app VNeID...

8.2. Đối với Ban Chỉ huy Quân sự xã

Ứng dụng công nghệ trong công tác quân sự, quốc phòng

Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hồ sơ quân nhân, kế hoạch huấn luyện.

Quản lý hồ sơ nghĩa vụ quân sự bằng phần mềm hoặc hệ thống điện tử.

Tham gia phối hợp đảm bảo an ninh - quốc phòng trong môi trường số

Phối hợp với Công an xã nắm tình hình an ninh mạng, phòng ngừa việc lợi dụng không gian mạng để kích động, xuyên tạc.

Tham gia lực lượng bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số quan trọng tại xã, đặc biệt trong thời gian cao điểm, lễ tết, bầu cử...

Phối hợp tuyên truyền giáo dục quốc phòng - an ninh kết hợp chuyển đổi số.

Phối hợp trường học, đoàn thể xã lồng ghép tuyên truyền quốc phòng toàn dân và kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng.

Đề xuất xây dựng mô hình điểm ứng dụng CNTT trong công tác quân sự địa phương.

9. Các xóm

Triển khai và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Mỗi xóm thành lập và duy trì hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng, gồm các thành viên là cán bộ thôn, đoàn viên thanh niên, hội viên nông dân, phụ nữ, tổ ANTT.....

Tổ chức các hoạt động định kỳ: hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh bằng CCCD.

Nắm bắt tình hình nhu cầu, khó khăn của người dân trong quá trình chuyển đổi số để báo cáo UBND xã và các đơn vị chuyên môn hỗ trợ.

Tham gia xây dựng nếp sống số, phát triển kinh tế số nông thôn

Vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng online.

Khuyến khích hộ sản xuất kinh doanh tại xóm tham gia sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso...), sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa địa phương.

Phát hiện, giới thiệu các mô hình kinh tế sáng tạo, chuyển đổi số hiệu quả ở hộ dân để nhân rộng.

Tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số tới mọi người dân

Phối hợp với các đoàn thể, trường học tổ chức buổi sinh hoạt thôn, họp dân, phát thanh nội dung về chuyển đổi số, định danh điện tử, an toàn thông tin.

Phát tờ rơi, hướng dẫn trực tiếp hoặc qua Zalo nhóm thôn về các tiện ích số cơ bản mà người dân có thể sử dụng ngay.

Số hóa thông tin dân cư, quản lý hành chính thôn

Cập nhật đầy đủ, chính xác các biểu mẫu, danh sách hộ dân, người có công, hộ nghèo... bằng bảng tính điện tử, liên thông với cấp xã khi có yêu cầu.

Thực hiện quản lý thông tin cư trú qua ứng dụng dân cư (Công an xã quản lý), giảm dùng giấy tờ truyền thống.

Thực hiện vai trò giám sát, phản ánh thực tế

Ban quản lý xóm có trách nhiệm phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc của người dân trong tiếp cận công nghệ, sử dụng dịch vụ số.

Góp ý cho xã về các nội dung chưa phù hợp khi triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại cơ sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được huy động từ các nguồn sau:

Kinh phí thực hiện từ ngân sách xã và lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan.

Huy động xã hội hóa, đóng góp từ cộng đồng dân cư, doanh nghiệp tại địa phương.

1. Ngân sách nhà nước (Tỉnh hỗ trợ):

Phục vụ các nhiệm vụ chung, chi thường xuyên, tuyên truyền, tập huấn, mua sắm thiết bị cần thiết cho đơn vị hành chính cấp xã.

2. Nguồn lồng ghép

Nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Chương trình chuyển đổi số quốc gia

Các dự án hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ, nông nghiệp thông minh, y tế số...

3. Nguồn xã hội hóa

Nguồn xã hội hóa, tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn xã (ưu tiên hỗ trợ thiết bị, đào tạo, mô hình thí điểm...).

4. Đóng góp tự nguyện

Nguồn đóng góp tự nguyện từ nhân dân (phù hợp với quy định và theo các hình thức hỗ trợ như công sức, trang thiết bị, tình nguyện viên...).

Trên đây là kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị yêu cầu các phòng, ban ngành, đơn vị, các xóm nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và công nghệ tỉnh TN;
- TT Đảng uỷ; TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban chuyên môn, đoàn thể xã;
- Các trường học; Trạm y tế
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tấn